

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/HS-PT
Ngày 22/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2026/TLPT - HS ngày 05 tháng 05 năm 2026, đối với các bị cáo Giàng An S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và các bị cáo Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HSST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXPT - HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Giàng A S3, sinh năm 1957 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Giàng A G (đã chết) và bà Giàng Thị P (đã chết). Bị cáo có vợ là Giàng Thị S4 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Giàng A S1, sinh năm 1976 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam, dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Giàng A V và bà Lò Thị X.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Ngô Văn N, sinh năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông Ngô Văn T và bà Đàm Thị Đ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng), xử phạt 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 05/07/2020, chấp hành xong án phạt tù. Đến nay chưa chấp hành khoản án phí của bản án; chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Triệu Chòi S2, sinh năm 1985 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tiểu khu B E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12. Con ông Triệu Đào P1 và bà Lý Mùi N1. Bị cáo có vợ là Triệu Mùi P2 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án số 38/2023/HSST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 06/03/2024, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích)

Nhân thân: Tại bản án số 22/2026/HSST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S3: Ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S1 và Ngô Văn N: Bà Nguyễn Thị Thu T1
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 tỉnh Đắk Lắk (có mặt).*

*(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo: Phạm Bá L, Dương Văn B, Nông Văn N2
không kháng cáo, không bị kháng nghị)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2025, Phạm Bá L, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2 đến chỗ ở của Giàng A S1 mục đích tìm gặp S1 để rủ nhau mua ma túy, loại Heroine sử dụng. L, N, S2 đến nhà S1 vào các thời điểm khác nhau, không bàn bạc, thoả thuận với nhau từ trước. Tại chỗ ở của Giàng A S1, N nói với L góp tiền đưa cho S1 mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Nguyễn đưa cho S1 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), L đưa cho S1 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) còn S2 không góp. Biết được người bán ma túy là Giàng A S3, S1 cầm số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) đi bộ sang nhà Giàng A S3 tại thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, mua ma túy, gặp S3 đang ngồi trong bếp, S1 nói với S3 bằng tiếng dân tộc Mông nội dung đại ý “mua hàng”, nghĩa là mua ma túy thì S3 trả lời bằng tiếng dân tộc Mông “ừ”. Giàng A S1 đưa 250.000 đồng cho Giàng A S3, S3 cầm tiền rồi bán cho S1 02 gói nylon màu xanh, bên trong có chứa ma túy. S1 cầm và mang ma túy về đưa cho L một gói, N một gói, L, N sử dụng bơm kim tiêm do L, N mang theo bỏ ma túy vào trong bơm kim tiêm, đổ nước vào bơm kim tiêm lắc cho tan hết ma túy. Nguyễn cho S1 một chiếc bơm kim tiêm để S1 tự sử dụng ma túy, N, L chia dung dịch ma túy vào bơm kim tiêm của S1 để S1 sử dụng, N chia cho S2 dung dịch ma túy vào bơm kim tiêm của S2. Sau đó, L, N, S2 sử dụng ma túy bằng cách tiêm dung dịch ma túy vào cơ thể, S1 không tự tiêm chích được ma túy vào cơ thể của S1 nên S1 nhờ S2 tiêm ma túy cho S1, thì S2 đồng ý và cầm bơm kim tiêm của S1 để tiêm chích ma túy vào cơ thể của S1. Sau khi sử dụng ma túy, N rời khỏi chỗ ở của S1 đi về; còn L, S2 ở lại. Trong quá trình các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì ông Giàng A C (em ruột Giàng A S1) đến chỗ ở của S1, phát hiện sự việc nên Giàng A C đã sử dụng điện thoại di động của Chồng quay video sự việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nông Văn N2 và Dương Văn B đi đến chỗ ở của S1 để rủ nhau tìm mua ma túy, loại Heroine sử dụng. N2, B không hẹn trước, không bàn bạc trước với nhau về việc đến nhà S1. Lúc này, tại chỗ ở của S1 có Giàng A S1, Phạm Bá L, Triệu Chòi S2. Báo hỏi L nội dung đại ý là đã sử dụng ma túy chưa thì L nói chưa, nghe L nói như vậy, S1 nói với L, S2, N2, B là góp tiền vào đưa cho S1 đi mua ma túy về cùng sử dụng thì B, L, S2, N2 đồng ý. L, S2, N2, Báo mỗi người đưa

cho S1 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) để S1 đi mua ma túy. Sào cầm 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) đi bộ sang nhà Giàng A S3 mua ma túy, gặp S3, S1 nói với S3 đại ý “mua hàng” thì S3 đồng ý, S1 đưa 400.000đ cho S3, S3 cầm tiền rồi bán cho S1 02 (hai) gói nylon màu xanh, bên trong có chứa ma túy, S1 cầm 02 (hai) gói ma túy về nhà đưa cho L. L cầm ma túy, bẻ lấy một mẫu nhỏ ma túy đưa cho S1 sử dụng, phần còn lại L đổ vào trong bơm kim tiêm của L, đổ nước vào lắc cho ma túy tan ra, rồi chia dung dịch ma túy vào bơm kim tiêm của N2, B, S2. Sau khi đã chia ma túy, L, S2, N2, Báo, S1 tự tiêm chích ma túy vào cơ thể.

Ngày 19/8/2025, ông Giàng A C đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk trình báo sự việc về nhóm người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của Giàng A S1 thuộc Thôn A C, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình điều tra, Giàng A S3 còn khai nhận: Sáng ngày 19/8/2025, Giàng A P3 đến gặp Giàng A S3 hỏi mua ma túy, loại Heroine với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), thì Giàng A S3 đồng ý. Giàng A P3 đưa cho Giàng A S3 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), Giàng A S3 bán cho Giàng A P3 01 (một) gói nylon màu xanh bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, Giàng A P3 sử dụng hết.

Giàng A S3 tự nguyện giao nộp 01 (*Một*) gói nylon màu đen bên trong chứa 10 (*Mười*) gói nylon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng và 01 (*Một*) gói nylon màu đen bên trong có chứa 21 (hai mươi một) gói nylon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng. Giàng A S3 khai nhận tàng trữ nhằm mục đích bán cho người khác sử dụng.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2, Phạm Bá L, Dương Văn B, Nông Văn N2, Giàng A P3 kết quả dương tính với ma túy, loại Morphine.

Tại Bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 10 gói nylon màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 2,1895gam, loại Heroine có tên khoa học là D. Chất rắn màu trắng bên trong 21 gói nylon màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 11,2328 gam, loại Heroine có tên khoa học là D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HSST ngày 25/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S3 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Giàng A S1, Phạm Bá L, Triệu Chòi S2, Ngô Văn N, Dương Văn B và Nông Văn N2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Giàng A S3 11** (*Mười một*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Giàng A S1 10** (*M*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn N 09** (*Chín*) năm **06** (*S5*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Triệu Chòi S2 10** (*M*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá L 09** (*Chín*) năm **06** (*S5*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Dương Văn B 09** (*C1*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*).

Xử phạt bị cáo **Nông Văn N2 09** (*Chín*) năm **06** (*S5*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/3/2026 các bị cáo: Giàng A S3, Ngô Văn L1, Triệu Chòi S2, Giàng A S1 kháng cáo; Tất cả các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S3, Ngô Văn L1, Triệu Chòi S2, Giàng A S1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Giàng A S3, Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2 - Sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A S3 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A S1 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn N 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Chòi S2 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự - Sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Bá L, Dương Văn B, Nông Văn N2.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Bá L 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Dương Văn B 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn N2 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên; sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Quá trình tranh luận không phát sinh vấn đề đối đáp; Các bị cáo đều xin được pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Giàng A S3, Ngô Văn L1, Triệu Chòi S2, Giàng A S1 tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm trong vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2025, tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Phạm Bá L, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2 và Giàng A S1 thống nhất. Ngô Văn N góp 150.000 đồng, Phạm Bá L góp 100.000 đồng, Giàng A S1 được phân công cầm 250.000 đồng đến nhà Giàng A S3 mua ma túy. Sau đó, N đưa cho S1 một bơm kim tiêm và chia dung dịch ma túy để S1 tự sử dụng; Nguyễn chia cho S2 dung dịch ma túy vào bơm kim tiêm để S2 tự sử dụng; S1 không tự tiêm ma túy vào cơ thể, nên S1 nhờ S2 tiêm ma túy cho S1; còn L và N tự tiêm dung dịch ma túy vào cơ thể.

Khoảng 20 giờ cùng ngày. Nông Văn N2, Dương Văn B, Giàng A S1, Phạm Bá L, Triệu Chòi S2 thống nhất L, S2, N2, Báo mỗi người góp 100.000 đồng, phân công S1 cầm 400.000 đồng đến nhà Giàng A S3 mua ma túy. Sau khi có ma túy, L cầm ma túy, bẻ lấy một mẫu đưa cho S1 sử dụng, phần còn lại L đổ vào trong bơm kim tiêm của L, đổ nước lã cho tan ma túy, rồi chia vào bơm kim tiêm của N2, B, S2 để tự tiêm chích ma túy vào cơ thể.

Ngoài 02 lần bán ma túy trên, Giàng A S3 còn khai nhận: Vào ngày 19/8/2025, có bán ma túy, loại Heroine cho Giàng A P3, với số tiền 100.000 đồng. Sau đó Giàng A P3 sử dụng hết.

Giàng A S3 tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 13,4223 gam, loại Heroine, mục đích bán cho người khác sử dụng.

Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Giàng A S3 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố, xét xử các bị cáo Ngô Văn N, Giàng A S1, Triệu Chòi S2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép*

chất ma túy”, bị cáo N theo điểm b khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo S1, S2 theo điểm a, b khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Giàng A S3, Ngô Văn L1, Triệu Chòi S2, Giàng A S1. Hội đồng xét xử, thấy:

[2.1] Bị cáo Giàng A S3: Vào ngày 18/8/2025 đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Giàng A S1 với tổng số tiền 650.000 đồng; và ngày 19/8/2025 bán 01 lần ma túy loại Heroine cho Giàng A P3 với số tiền 100.000 đồng; là phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng, quy định tại điểm b (*Phạm tội 02 lần trở lên*) và điểm i (*Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tài liệu có tại hồ sơ thể hiện, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội vào ngày 19/8/2026 bị cáo bán ma túy cho Giàng A P3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, bất lợi cho bị cáo, do đó cần áp dụng cho bị cáo khi xét xử phúc thẩm. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị mù chữ, không biết nói tiếng phổ thông nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 11 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2: Ngày 18/8/2025 cùng rủ nhau sử dụng ma túy, bị cáo S1 không góp tiền nhưng là người trực tiếp đi mua ma túy 02 lần, loại Heroine về cho các bị cáo khác cùng nhau sử dụng; bị cáo S2 01 lần giúp S1 tiêm chích ma túy vào cơ thể và 01 lần góp số tiền 100.000 đồng đưa cho S1 đi mua ma túy; bị cáo N 01 lần góp số tiền 150.000 đồng đưa cho S1 đi mua ma túy; các bị cáo Giàng A S1, Triệu Chòi S2 phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a (*Phạm tội 02 lần trở lên*) và điểm b (*Đối với 02 người trở lên*) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Văn N tuy phạm tội chỉ có 01 tình tiết định khung tại điểm b (*Đối với 02 người trở lên*) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo lại phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị mù chữ, không biết nói tiếng phổ thông cần có người hỗ trợ phiên dịch, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo Giàng A S1 và Triệu Chòi S2; mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Triệu Chòi S2 mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật và nhà nước ta.

[3] Ngoài ra, đối với các bị cáo Phạm Bá L, Dương Văn B, Nông Văn N2; tuy các bị cáo không có kháng cáo nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện. Vì vậy, để thể hiện sự công bằng và chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự cần chấp nhận quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Phạm Bá L, Dương Văn B, Nông Văn N2 là phù hợp với quy định tại Điều 345; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: Các bị cáo Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2, Giàng A S3 kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2, Giàng A S3;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HS ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Giàng A S3, Giàng A S1, Ngô Văn N và Triệu Chòi S2.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Giàng A S3** 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Giàng A S1** 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn N** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Triệu Chòi S2** 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá L** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Dương Văn B** 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn N2** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2025.

[2] Về án phí: Các bị cáo Giàng A S1, Ngô Văn N, Triệu Chòi S2 và Giàng A S3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2026/HS ST ngày 25/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XPHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tối Cao
- Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND KV 2- Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Phòng THADS khu vực 2, Đắk Lắk
- Thi hành án HS.
- Các bị cáo
- Các đương sự

(đã ký)

Võ Nguyên Tùng

